

VỀ NỢ CÔNG CỦA SINGAPORE VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

NGUYỄN HỒNG THU^(*)

1. Hiện trạng nợ công của Singapore

Singapore là quốc gia liên tục có nợ công ở mức cao. Theo đồng hồ nợ toàn cầu của *Economist*, năm 2011 nợ công của Singapore là 223 tỷ USD, nợ công tính trên đầu người là 42,82 USD/người, tỷ lệ nợ theo GDP là 96,7%. Trong khi Mỹ là quốc gia có khoản nợ công lớn nhất thế giới, thì nợ công tính trên đầu người cũng chỉ bằng 3/4 của Singapore là 33,555 USD. Trên thực tế, nợ công trung bình của Singapore cao hơn 70,0 USD/người, bởi *Economist* tính toán dựa trên tổng dân số là hơn 5 triệu người trong đó bao gồm cả 40% không phải người dân Singapore.

Singapore là nước có tỷ lệ nợ công tính theo tỷ lệ GDP cao thứ 9 trên thế giới, đứng thứ 2 ở châu Á (chỉ sau Nhật Bản), tỷ lệ nợ này của Singapore cao nhưng chưa nằm trong mức độ nguy hiểm. Nợ công của Singapore chỉ thực sự nguy hiểm khi nó chạm tới mức 200% GDP. Vì ngân sách chính phủ của quốc đảo này luôn thặng dư vững mạnh từ năm 1980 đến nay nên nước này chưa khi nào vay tiền nước ngoài để bù đắp thâm hụt ngân sách. Theo thống kê các chính phủ giàu có nhất sau cuộc khủng hoảng tài chính 2008-2009, Singapore

đứng thứ 11 trên thế giới với dự trữ ngoại hối 203,436 tỷ USD (11).

Nợ chính phủ của Singapore từ năm 1990 đến năm 2010 trung bình là 84,05% GDP. Trong đó, do ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu, Chính phủ đã phải tăng chi tiêu để ứng cứu các ngân hàng khỏi khủng hoảng tài chính, khiến cho nợ chính phủ năm 2009 tăng lên đạt mức cao kỷ lục 105,0%, tăng 7,8% so với năm trước, còn mức thấp nhất là 68,10% trong năm 1995 (xem 8).

Như vậy, có thể thấy mặc dù nợ công hiện nay của Singapore là cao nhưng nó đang có xu hướng giảm xuống. Dự tính nợ công sẽ giảm xuống còn 88% vào năm 2013. Singapore dường như đang đi theo “mô hình” nợ công cao, và phúc lợi xã hội cao của Nhật Bản, mặc dù hầu hết các khoản nợ này của Singapore là nợ trong nước.

Nợ công của Singapore chủ yếu là nợ chính phủ thông qua hai loại trái phiếu nợ trong nước được phát hành nhưng không phải để đáp ứng nhu cầu tài chính của Chính phủ, đó là:

(*) ThS., Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới.

- Chứng khoán chính phủ Singapore (SGS) được phát hành nhằm phát triển thị trường nợ trong nước của Singapore.

- Chứng khoán chính phủ Singapore đặc biệt (SSGS). Đây là trái phiếu không được giao dịch thả nổi trên thị trường mà chỉ để đáp ứng nhu cầu đầu tư cho Quỹ Tiết kiệm Trung ương (CPF).

Chính phủ Singapore hoạt động trên một chính sách ngân sách cân bằng nên không cần phải tài trợ cho chi tiêu chính phủ thông qua việc phát hành trái phiếu, và không có bất kỳ khoản nợ nước ngoài nào từ năm 1980. Vì vậy, nợ công Singapore không phụ thuộc vào giới đầu tư trái phiếu quốc tế, Chính phủ sẽ chỉ gặp khó khăn trong vấn đề vay nợ khi các nhà đầu tư trong nước không còn mặn mà với trái phiếu. Những thế mạnh này đã giúp Singapore giữ được thị trường trái phiếu khá ổn định.

2. Nguyên nhân dẫn đến nợ công cao của Singapore

Nợ công của Singapore phần lớn là nợ Chính phủ. Chi tiêu của Chính phủ Singapore chủ yếu tập trung vào các khu vực quan trọng như phát triển nhà ở công, giáo dục, chăm sóc sức khỏe và an ninh quốc gia. Chính phủ cũng cam kết xây dựng và duy trì cơ sở hạ tầng đẳng cấp thế giới về kinh tế và dịch vụ. Điều này được chứng minh qua thực tế là, chi phí phát triển trung bình chiếm khoảng một phần ba chi tiêu của Chính phủ trong vòng ba thập kỷ qua.

Thứ nhất, Chính phủ phải chi tiêu một lượng tiền lớn để kích thích kinh tế do tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Kinh tế Singapore rơi vào suy thoái ngay sau khủng hoảng 2008. Để ứng cứu nền kinh tế, Singapore đã đổ nhiều tiền để hỗ trợ các doanh nghiệp và nâng cao

năng lực cạnh tranh nhằm giảm tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu tới tăng trưởng kinh tế. Cụ thể, Singapore đã đưa kế hoạch phục hồi kinh tế với gói hỗ trợ trị giá 13,7 tỷ USD. Việc rót vốn vào thị trường, kích cầu trong nước, cùng với nhiều biện pháp hỗ trợ khác đã làm cho chỉ tiêu chính phủ tăng vọt trong thời gian này.

Năm 2009, bên cạnh việc tăng chi tiêu chính phủ để tiếp tục hỗ trợ nền kinh tế, thâm hụt ngân sách của Singapore cũng tăng cao hơn nhiều so với dự tính ban đầu do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu. Singapore đã phải chấp nhận mức thâm hụt lên tới 6,5% GDP trong năm này, mặc dù trong nhiều năm trước, Singapore luôn có ngân sách cân bằng (thâm hụt bằng 0).

Singapore không trợ giá xăng dầu, nhưng trước áp lực lạm phát do giá dầu và giá lương thực thế giới liên tục tăng cao, đầu năm 2011 Singapore đã có kế hoạch chi 5,2 tỷ USD để làm giảm những tác động của việc giá cả tăng cao. Trước đó, Singapore cũng đã công bố việc cắt giảm 2,52 tỷ USD tiền thuế và cước phí của các hộ gia đình trong năm tài khóa bắt đầu từ tháng 4/2011 và dành 2,68 tỷ USD cho các khoản đầu tư xã hội trong dài hạn. Đồng thời đưa ra các biện pháp sử dụng một lần như giảm 20% thuế thu nhập doanh nghiệp và trợ cấp tiền mặt cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tất cả các kế hoạch và biện pháp trên của Singapore đều làm cho chi tiêu chính phủ tăng cao sau khủng hoảng tài chính 2008.

Thứ hai, tăng đầu tư phát triển nhà ở công và xây dựng cơ sở hạ tầng.

Sau khi tách khỏi liên bang Malaysia, năm 1965, Singapore gặp khó khăn về vấn đề nhà ở. Để giải quyết

khủng hoảng về nhà ở, Chính phủ đã vay tiền từ CPF bằng cách phát hành trái phiếu và sử dụng nó thông qua Ủy ban Nhà ở và Phát triển (HDB) để phát triển nhà ở công cộng. Những người đã đóng góp vào quỹ CPF sẽ được mua nhà theo kiểu trả góp với lãi suất hợp lý trả cho CPF. Chu kỳ này vẫn tiếp tục và phát triển cho đến nay, Chính phủ ngày càng đầu tư nhiều hơn về nhà ở, do vậy phải vay mượn nhiều hơn từ CPF. Đó là lý do vì sao nợ của Chính phủ cao như vậy.

CPF hoạt động như một hình thức tiết kiệm cho người lao động Singapore có nhu cầu về nhà ở. CPF được áp dụng bắt buộc cho tất cả những người làm công ăn lương, không phân biệt người có nhu cầu mua nhà hay không và thời gian góp vốn tối thiểu từ 10-15 năm. Những người không có nhu cầu mua nhà sau đó có thể rút vốn trong một khoảng thời gian nhất định. Hiện tỷ lệ đóng góp bắt buộc cho CPF được cố định ở mức 33% thu nhập.

Gần nửa thế kỷ qua, HDB đã cung cấp nhà ở cho 84% người dân Singapore với khoảng 900.000 căn hộ. Họ luôn đưa ra những chương trình và chính sách nhà ở đầy sáng kiến: không chỉ xây các nhà ở tập thể mà còn tạo nên những tổ ấm cho người dân; không chỉ xây lên các đô thị mà còn hình thành những cộng đồng cho người dân sống gắn bó với nhau.

Được sự hỗ trợ mạnh mẽ của Chính phủ, đặc biệt là về tài chính, chương trình nhà ở chất lượng với giá phải chăng của Singapore đi đúng quỹ đạo xây dựng chỗ ở cho người dân. Đến nay, có thể nói, Singapore là nước duy nhất trên thế giới đạt được thành tựu là hầu như người dân Singapore nào cũng được sở hữu nhà ở.

Thứ ba, Chính phủ tăng các khoản chi tiêu xã hội do tỉ lệ tiết kiệm tăng cao.

Tiết kiệm cao là một đặc trưng riêng biệt trong chiến lược phát triển của Singapore. Thực tế người Singapore tiết kiệm nhiều hơn yêu cầu. Năm 2010, tỷ lệ tiết kiệm trong GDP lên tới 52,6% so với 49% năm 2001. Đương nhiên tỉ lệ tiết kiệm hiếm thấy này giúp giữ lãi suất ở mức thấp và mang lại những nguồn lực cần thiết cho sự phát triển của quốc gia. Với mức tiết kiệm cao như vậy, Singapore đã lọt vào top 10 thị trường châu Á có khả năng bùng nổ tiêu dùng trong thời gian tới.

Hơn nữa, những áp lực về chính trị đang khiến Đảng Nhân dân Hành động Singapore (PAP) phải tăng các khoản chi tiêu xã hội sau khi đảng đối lập đã giành được ghế trong Nghị viện. Theo đó, chi tiêu công cho y tế, giáo dục và hưu trí của Singapore cũng tăng. Mức lương tăng và du lịch phát triển đã góp phần thúc đẩy chi tiêu, tuy nhiên mức lạm phát cao sẽ phần nào kiềm chế chi tiêu trong ngắn hạn. Việc Chính phủ Singapore tăng các khoản chi tiêu xã hội sẽ giúp người dân nước này giữ được khoản thu nhập khả dụng lớn hơn.

Thứ tư, chi tiêu quốc phòng tăng đáng kể.

Quốc phòng luôn là ưu tiên hàng đầu kể từ khi Singapore giành độc lập vào năm 1965. Hơn nữa, cùng với sự lớn mạnh về kinh tế, Singapore đang chứng tỏ vị thế không hề kém cạnh trong sân chơi quốc phòng khu vực với việc chi tiêu dành cho quốc phòng lớn nhất Đông Nam Á hiện nay. Đầu tháng 4/2012, đảo quốc sư tử này đã chính thức khởi động hệ thống chỉ huy, điều khiển, truyền tin, máy tính và tình báo tích hợp (hệ thống

C4I), đặt dấu mốc quan trọng trong chương trình hiện đại hóa quân đội mang tên “Dự án Lực lượng Vũ trang Singapore thế hệ 3”. Với bước tiến này, Singapore tiếp tục khẳng định lực lượng vũ trang nước mình là tiên tiến và công nghệ cao nhất trong số các nước ở khu vực Đông Nam Á.

Theo một báo cáo từ Viện Nghiên cứu Hòa bình Quốc tế Stockholm (SIPRI), Singapore là quốc gia nhập khẩu vũ khí lớn thứ năm trên thế giới, chỉ đứng sau các nước lớn như Trung Quốc, Ấn Độ, Pakistan và Hàn Quốc. Mỗi năm, Singapore chiếm 4% tổng chi tiêu nhập khẩu vũ khí trên thế giới. Với số dân chỉ khoảng 5 triệu người, quốc gia này chi trả ngân sách quốc phòng trên mỗi đầu người cao hơn bất kỳ quốc gia nào, kể cả các quốc gia như Mỹ, Israel và Kuwait. Singapore đã phân bổ 9,6 tỷ USD, chiếm khoảng 26% ngân sách chính phủ và bằng 5% GDP (5), cho quốc phòng trong tài khóa bắt đầu từ tháng 4/2011, tăng 5,4% so với tài khóa 2010-2011.

Bên cạnh việc trang bị rất nhiều vũ khí, Chính phủ Singapore còn có một động lực khác, đó là đầu tư xây dựng ngành công nghiệp vũ trang công nghệ cao. Từ lâu Singapore đã bán vũ khí cho các nước đang phát triển khác, nhưng gần đây đã giành được các đơn đặt hàng lớn đầu tiên từ các quân đội phương Tây. ST Engineering, công ty Đông Nam châu Á duy nhất trong 100 nhà sản xuất vũ khí hàng đầu do SIPRI bình chọn, gần đây đã bán được hơn 100 xe vận chuyển bọc thép loại Bronco (hoặc Warthog) cho quân đội Anh để sử dụng ở Afghanistan. Hiện Singapore lọt vào top 100 nhà sản xuất vũ khí trên thế giới.

Thứ năm, khái niệm và phương pháp tính nợ công theo tiêu chuẩn quốc tế.

Hầu hết các khoản nợ công của các nước trong khu vực Đông Nam Á chưa phản ánh hết các khoản nợ theo tiêu chuẩn quốc tế^(*). Đặc biệt là khoản nợ phải trả trong tương lai khi công chức về hưu. Phần này thường là rất lớn, Singapore lên tới 50% GDP. Theo nguyên tắc tính nợ theo tiêu chuẩn quốc tế, mỗi khi một công chức nhận lương, họ phải đóng vào quỹ về hưu, còn một phần khác, có thể bằng hoặc gấp đôi, chính phủ phải đóng vào quỹ này. Nhiều nước không thiết lập ra quỹ này, mà đem chi hết, như thế nhà nước hàng năm cứ lấy tiền ngân sách ra chi trả và quên đi cái quỹ kia. Nguyên tắc là phải tính và cái quỹ đó chính là nợ của nhà nước với công chức (bao gồm công chức, giáo viên và nhân viên y tế trong khu vực công, quân đội, cảnh sát, và có thể cả những người làm việc cho doanh nghiệp nhà nước). Phần nhà nước đóng góp đáng lẽ phải có (dù không đóng) vẫn phải tính vào chi tiêu. Trong trường hợp dựa vào hợp đồng đã ký về hưu trí, nếu đóng góp không đủ để chi trả trong tương lai thì phải tính vào nợ. Hầu hết các nước ở Đông Nam Á đều không tính

(*) Theo cách tiếp cận của Ngân hàng Thế giới (WB), nợ công được hiểu là nghĩa vụ nợ của bốn nhóm chủ thể bao gồm: (1) nợ của chính phủ trung ương và các bộ, ban, ngành trung ương; (2) nợ của các cấp chính quyền địa phương; (3) nợ của ngân hàng trung ương; và (4) nợ của các tổ chức độc lập mà chính phủ sở hữu trên 50% vốn, hoặc việc quyết lập ngân sách phải được sự phê duyệt của chính phủ hoặc chính phủ là người chịu trách nhiệm trả nợ trong trường hợp tổ chức đó vỡ nợ. Cách định nghĩa này cũng tương tự như quan niệm của Hệ thống quản lý nợ và phân tích tài chính của Hội nghị của Liên Hợp Quốc về thương mại và phát triển (UNCTAD).

theo cách này, chỉ có Singapore tính nợ công theo đúng chuẩn mực quốc tế và vì thế tỷ lệ nợ của họ rất cao, hiện xếp hàng thứ 9 thế giới.

3. Vì sao nợ công Singapore vẫn ở ngưỡng an toàn?

Thứ nhất, sự kết hợp của chính sách thuế công bằng và các chương trình chi tiêu thận trọng

Đây chính là lý do quan trọng cho chính sách tài khóa thành công của Singapore trong những năm qua, trong đó có việc bổ sung chính sách tiền tệ trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững và không lạm phát. Và mặc dù thuế là nguồn thu chủ yếu của Chính phủ, song Singapore vẫn rất chú trọng đến việc nâng cao khả năng cạnh tranh kinh tế để thu hút đầu tư nước ngoài đến Singapore.

Chính sách tài chính của Singapore chủ yếu là thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dài hạn, chứ không phải điều chỉnh theo chu kỳ hoặc phân phối thu nhập. Chính phủ Singapore đã áp dụng các nguyên tắc sau đây để thực hiện các mục tiêu của mình: (i) khu vực tư nhân là động cơ của tăng trưởng, và vai trò của Chính phủ là cung cấp một môi trường ổn định và thuận lợi cho khu vực tư nhân phát triển mạnh; (ii) chính sách thuế và chi tiêu nên được biện minh trên cơ sở kinh tế vi mô và tập trung vào các vấn đề phía cung, tức là ưu đãi đầu tư, tiết kiệm và doanh nghiệp; (iii) vai trò phản chu kỳ của chính sách tài chính là hạn chế.

Với một chính sách tài khóa thận trọng, Singapore luôn thặng dư ngân sách lớn trong những năm qua, đóng góp một tỷ lệ tiết kiệm cao, cho phép nước này trở thành một trong những quốc gia có tỷ lệ đầu tư cao nhất trên thế giới mà không cần phải vay nợ nước ngoài. Với ngân sách luôn thặng dư, Cơ

quan Tiền tệ Singapore chỉ phải tập trung vào việc đảm bảo ổn định giá cả và bảo vệ niềm tin vào đồng nội tệ thông qua quản lý phù hợp của tỷ lệ trao đổi tiền tệ, mà không cần phải lo lắng đến việc yêu cầu tài trợ thâm hụt. Mặt khác, tiết kiệm trong nước cao cũng giúp cho Singapore có dự trữ ngoại hối lớn. Điều này không chỉ giúp tăng cường lòng tin của các nhà đầu tư mà nó còn là một bước đệm để chống lại những cú sốc kinh tế lớn.

Thứ hai, quản lý chi tiêu công tốt, minh bạch và ít tham nhũng

Một nghiên cứu của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) cho thấy nếu trả lương cho công chức nhà nước cao gấp đôi, tham nhũng lập tức giảm. Thực chất, trả lương cao là biện pháp không chỉ có một mình Singapore áp dụng. Tuy nhiên, điểm khác biệt ở chỗ, Singapore có hẳn một chính sách rõ ràng để thực hiện điều này.

Sau cuộc bầu cử quốc hội năm 2011, Thủ tướng Singapore Lý Hiển Long đã cam kết sẽ giảm mức chi tiêu công. Và để minh chứng cho cam kết này, Thủ tướng đã quyết định cắt giảm hàng triệu đôla tiền lương của các chính trị gia nước này, bắt đầu từ ngày 21/5/2011. Dù vậy, các nhà lãnh đạo vẫn thuộc nhóm quan chức được trả lương cao nhất thế giới. Việc cắt giảm lương lần này không chỉ là hành động thực hiện cam kết cắt giảm chi tiêu công mà còn là một trong những bước đi của PAP nhằm bảo vệ quyền lực của mình, chứng minh cho sự hy sinh và trách nhiệm đối với người dân của những nhà lãnh đạo, nhưng mức lương vẫn đủ cao để hấp dẫn mọi người làm việc cho Nhà nước.

Singapore được đánh giá cao vì đã trả lương cao cho giới lãnh đạo cao cấp

nhất, thu hút được nhiều nhân tài nhất cho lĩnh vực công và giảm thiểu khả năng dính líu đến các vụ tham nhũng bê bối. Khi được thực hiện đúng đắn, các sáng kiến này có thể giúp Chính phủ hoạt động hiệu quả và nền kinh tế năng động hơn. Năm 2011, Tổ chức Minh bạch quốc tế (TI) đã xếp hạng Singapore vào nhóm 5 chính phủ có tham nhũng thấp nhất. Ngoài ra, theo số liệu của Worldwide Governance Indicators, Chính phủ Singapore được quản trị tốt nhất.

Việc quản lý ngân sách nhà nước của Singapore được giám sát rất chặt chẽ thông qua Ủy ban Tài khoản công và Ủy ban Dự toán (2 Ủy ban này có mối quan hệ chặt chẽ và khăng khít với Tổng Kiểm toán Nhà nước và Bộ Tài chính). Từ khi Singapore chuyển sang quản lý ngân sách theo kết quả đầu ra thì công việc của Ủy ban Tài khoản công và của Tổng Kiểm toán Nhà nước không chỉ là việc chỉ ra những sai phạm, mà điều quan trọng hơn là cần đánh giá tính hiệu quả của quản lý ngân sách nhà nước; của Ủy ban Dự toán là chú trọng vào việc phân tích các chính sách vĩ mô, mà không đi vào chi tiết dự toán chi tiêu của các bộ như trước nữa.

Bên cạnh việc chú trọng vào đánh giá hiệu quả và phân tích các chính sách vĩ mô, cũng phải thấy rằng, chỉ tiêu công hiệu quả và quản lý chi tiêu công tốt còn do thể chế, chính sách của Singapore ngày càng được hoàn thiện hơn, hành lang pháp lý đảm bảo được yếu tố minh bạch, công khai, không còn kẽ hở cho tham nhũng, lãng phí. Trong bối cảnh kinh tế khó khăn như hiện nay, điều này càng được coi trọng.

Thứ ba, nợ công là nợ trong nước, và không có nợ nước ngoài

Một nguyên nhân quan trọng giúp cho nợ công cao của Singapore vẫn ở ngưỡng an toàn đó là đa phần nợ công của Singapore là nợ trong nước. Trong đó phần lớn nợ chính phủ thông qua việc phát hành trái phiếu là do CPF nắm giữ. Bởi vậy, trái phiếu chính phủ ổn định, không phụ thuộc vào tình hình cung cầu trên thị trường trái phiếu quốc tế, tránh được tác động bất lợi từ những biến động thất thường của thị trường tài chính thế giới. Năm 2011, CPF duy trì lãi suất đối với các tài khoản tiết kiệm của người lao động ở mức 4%. Đây là mức lãi suất thấp hơn nhiều so với lợi tức trái phiếu của Hy Lạp ở ngưỡng 8%.

Chính vì lý do này mà, dù đứng trong số các nước có tỷ lệ nợ công cao nhất thế giới, song Singapore hiện vẫn là quốc gia châu Á duy nhất được Cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế Standard&Poor (S&P) và Moody đánh giá có mức xếp hạng AAA^(*) ổn định.

4. Một số gợi ý cho Việt Nam

Theo số liệu của Bộ Tài chính, từ năm 2007 đến hết 2011, nợ công đã tăng hơn 20%, đạt mức trung bình 4%/năm. Với đà tăng này, chỉ cần 10 năm nữa, nợ công Việt Nam sẽ lên tới 100% GDP. Dự kiến đến hết năm 2012 nợ công Việt Nam sẽ tăng trở lại và chiếm khoảng 58,4% GDP, trong đó nợ chính phủ sẽ là 46,1% GDP và đến năm 2015 sẽ khoảng 65% GDP (12).

Mặc dù vậy, nợ công của Việt Nam vẫn được các tổ chức quốc tế đánh giá nằm trong ngưỡng an toàn và tầm kiểm soát. Ngày 6/6/2012, S&P đã thay đổi mức đánh giá về triển vọng tín nhiệm

(*) AAA: những người vay tốt nhất, đáng tin cậy và ổn định (gồm nhiều chính phủ).

của Việt Nam từ tiêu cực lên mức ổn định vì các rủi ro về mặt kinh tế vĩ mô của Việt Nam thời gian qua có giảm đi so với thời điểm đầu năm 2011. Tuy nhiên, các khoản nợ dài hạn của Việt Nam vẫn bị giữ mức đánh giá là BB, và các khoản nợ ngắn hạn được xếp ở mức B (13).

Có thể nói, điều đáng lo ngại nhất với Việt Nam, lúc này chính là vấn đề quản lý nợ công. Trái ngược hẳn với Singapore, việc quản lý nợ công của Việt Nam rất kém, hiệu quả đầu tư thấp. Đến nay, Việt Nam vẫn chưa có Luật Đầu tư công, Luật Quản lý hay kinh doanh vốn nhà nước và Luật Mua sắm công, nên việc quản lý đầu tư công có rất nhiều sơ hở, dẫn đến tham ô, lãng phí, thất thoát có khi lên tới 20-30% cho một dự án đầu tư. Đặc biệt đáng lo ngại là quyết định đầu tư thường được dựa trên các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và khả năng huy động vốn, trong khi các tiêu chuẩn về hiệu quả đầu tư chưa được quy định chặt chẽ, chưa có hiệu lực ràng buộc pháp lý.

Với thực trạng nợ công và quản lý nợ công như hiện nay của Việt Nam việc quan trọng *đầu tiên* là cần phải xây dựng chiến lược về vay nợ công phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch thu chi ngân sách nhà nước trong từng giai đoạn, thời kỳ. *Thứ hai*, Chính phủ nhất thiết phải đặt mục tiêu giảm nợ công từ trung ương tới địa phương theo lộ trình nhất định thông qua việc giảm chi tiêu trên cơ sở tăng cường kiểm tra, giám sát và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay từ nợ công. Điều này không chỉ giúp làm giảm nợ công mà còn giúp Chính phủ giảm thâm hụt ngân sách. *Thứ ba*, cần chú ý đến yếu tố đảm bảo tính bền vững về quy mô và tốc độ tăng trưởng của nợ công

cũng như khả năng thanh toán trong nhiều tình huống khác nhau và hạn chế rủi ro, chi phí bằng cách hướng đến huy động vốn trong nước thay vì vay nợ nước ngoài. Để thực hiện điều này cần phải có sự phối hợp hỗ trợ giữa 2 chính sách quan trọng là tài khóa và tiền tệ. *Thứ tư*, cần công khai, minh bạch thông tin về quy mô, cơ cấu và quản lý nợ công để giúp các nhà hoạch định chính sách đưa ra những chính sách đúng đắn, phù hợp và tăng cường trách nhiệm trong quản lý, sử dụng các khoản nợ công. Như vậy, khi việc quản lý, tổ chức, điều hành, và phối hợp chính sách thực sự có hiệu quả thì chắc chắn sẽ tác động tới sự tăng trưởng, phát triển của nền kinh tế, nâng cao được hiệu quả của đồng vốn đi vay, và khi đó Việt Nam sẽ giảm được nợ công.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Governance and Public Debt in Asia. *New Asia Republic*, June 3, 2011.
2. Accountant General's Department. Singapore Government Borrowings: An Overview. July 2011.
3. Richard H. K. Vietor. How Countries Compete: Strategy, Structure, and Government in the Global Economy. Harvard Business School Press, 2007.
4. Public Debt: US\$70k per Singaporean?. <http://theonlinecitizen.com>
5. Ryo Hinata -Yamaguchi. Singapore's Military Modernization. *The Diplomat*, April 27, 2012.

(xem tiếp trang 12)